

Bản án số: 42/2023/HS-ST

Ngày: 01 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Quýnh - Bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa:

+ Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương – Tại điểm cầu trung tâm.

+ Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương – Tại điểm cầu thành phần.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

+ Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên – Tại điểm cầu trung tâm.

+ Ông Trần Đình Nghị – Kiểm sát viên – Tại điểm cầu thành phần

Ngày 01 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần – Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thị Quyền T, sinh năm: 2001; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT: Ấp 6, xã VV A, huyện LM, tỉnh HG; Chỗ ở: Thôn B, xã CD, huyện KT, tỉnh HD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn V và bà Nguyễn Thị X; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2023, chuyển tạm giam từ ngày 10/4/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh HD theo Lệnh tạm giam số 25 ngày 10/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NS.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

1. Chị Lê Thị Quyền C, sinh năm 2004

2. Anh: Đào Văn B, sinh năm 1961;
- Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 07/4/2023, Lê Thị Quyền T đang ở thôn B, xã CD, huyện KT, tỉnh HD nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên gặp và hỏi mua của người đàn ông (không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể) 500.000 đồng tiền ma túy. Người này đồng ý và đưa T 01 gói nilon kích thước (2,5 x 2) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp. T giấu gói ma túy vừa mua được vào túi quần bên trái phía trước rồi rủ Lê Thị Quyền C (là em gái T ở cùng địa chỉ trên, chị C không biết việc T cất giấu trái phép chất ma túy) cùng bắt xe taxi sang khu vực huyện NS chơi. Khi đến khu vực thôn ĐP, xã ĐL, huyện NS Lê Thị Quyền T và chị C xuống xe taxi, đi được một đoạn thì Công an xã Đồng Lạc, huyện NS phát hiện bắt quả tang vào hồi 15 giờ 35 phút cùng ngày. Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon kích thước (2,5 x 2) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, T khai nhận là ma túy tổng hợp mua nhằm mục đích sử dụng. Cùng ngày, Công an xã Đồng Lạc bàn giao hồ sơ và người bị bắt cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NS giải quyết theo thẩm quyền

Kết luận giám định số 220/KLGD- KTHS ngày 08/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HD, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định khối lượng là 0,321 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong số 220/KLGD - KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HD bên trong có chứa 0,263 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định được lưu giữ tại kho vật chứng Cơ quan THA Dân sự huyện chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS-NS ngày 16/5/2023 Viện kiểm sát nhân huyện NS, tỉnh HD truy tố Lê Thị Quyền T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NS giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Quyền T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c

khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị: Xử phạt bị cáo Lê Thị Quyền T từ 14 đến 16 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 07/4/2023; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 0,263 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định; Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện NS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 35 phút ngày 07/4/2023, tại rìa đường Quốc Lộ 37 thuộc thôn ĐP, xã DL, huyện NS, Lê Thị Quyền T có hành vi cất giấu trái phép 0,321 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích sử dụng thì bị Công an xã Đồng Lạc, huyện NS phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được Methamphetamine là một loại chất ma túy tổng hợp, Nhà nước cấm lưu hành, nhưng bị cáo vẫn cố tình cất giấu 0,321 gam Methamphetamine để sử dụng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện NS truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật

bảo vệ. Methamphetamine khi sử dụng có tác dụng trực tiếp vào não, gây kích thích thần kinh trung ương và có thể tạo ảo giác kéo dài. Methamphetamine có tác hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội. Nó không chỉ là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thể kỷ HIV - AIDS mà còn là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử nghiêm, cần cách ly bị cáo một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành công dân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

+ Đối với 0,263 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Người bán ma túy cho bị cáo quá trình điều tra không làm rõ được; chị Lê Thị Quyền C đi cùng bị cáo nhưng không biết việc bị cáo cất giấu trái phép chất ma túy nên không đặt ra xử lý là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Quyền T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thị Quyền T 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/4/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 0,263 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NS và Chi cục Thi hành án dân sự huyện NS ngày 23.5.2023*)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị Quyền T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh HD;
- VKSND huyện NS;
- VKSND tỉnh HD;
- CQCSĐT - Công an huyện NS;
- CQ THAHS - Công an huyện NS
- Chi cục THADS huyện NS;
- Trại tạm giam công an tỉnh HD;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ công an huyện NS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Cẩm Vân

